Đơn vị: Thống kê tỉnh Cao Bằng
Chương: 018

Mẫu biểu số 75

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG NĂM 2026
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thống kê tỉnh Cao Bằng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng/năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	33046	9879		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**33046**	**9879**	**29,89**	**79,41**
1	**Chi quản lý hành chính**	32998	9876	29,93	79,38
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	18708	7710	41,21	68,89
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	14290	2166	15,16	173,42
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**		0		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		0		
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*				
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		0		
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*				
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**48**	**3**	**6,25**	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	48	3	6,25	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**		0		
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	**Chi bảo đảm xã hội**		0		
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	**Chi hoạt động kinh tế**		0		
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**		0		
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**		0		
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	**Nguồn vốn viện trợ**		0		

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THỐNG KÊ TỈNH CAO BẰNG
CỤC THỐNG KÊ

Phạm Thị Phương